

Bản án số: **143/2017/HSPT**
Ngày: 28/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Hưng Bình
Ông Tôn Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Vinh Phú, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ái Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 131/2017/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo Ngô Hữu L và Ngô Q Đ do có kháng cáo của bị cáo Ngô Hữu L và người bị hại Nguyễn Hữu H đối với bản án hình sự sơ thẩm số 176/2017/HSST ngày 23/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Ngô Hữu L; giới tính: (Nam); sinh ngày 20/4/1964 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: đường HV, phường AC, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; nghề nghiệp: Thợ mộc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Phật giáo; con ông: Ngô Hữu X (đã chết) và bà: Lê Thị N (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1970; con: Có 03 con, lớn nhất 30 tuổi, nhỏ nhất 26 tuổi; tiền án, tiền sự: Không;

Quá trình nhân thân: Ngày 30/9/2008 bị C an thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 100.000đ về hành vi “Gây mất trật tự khu dân cư”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/12/2015, đến ngày 29/01/2016 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Q Đ; giới tính: (Nam); sinh ngày 07/02/1962 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: đường HV, phường AC, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; nghề nghiệp: Thợ sửa đồ nhựa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Phật giáo; con ông: Ngô Hữu X (đã chết) và bà: Lê Thị N (đã chết); vợ: Lê Thị D, sinh năm 1964; con: Có 02 con, lớn nhất 30 tuổi, nhỏ nhất 26 tuổi; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Hữu L: Ông Nguyễn Văn P, Luật sư của Văn phòng Luật sư Huế thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ: Số 31 đường Tố Hữu, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

Người bị hại có kháng cáo: Anh Nguyễn Hữu H; trú tại: Số 37/31/246 đường HV, phường AC, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 17/11/2015, Ngô Hữu L sau khi đi ăn giỗ về nhà tiếp tục mua 02 (hai) chai bia uống tiếp và mở nhạc để nghe. Do tiếng nhạc lớn nên anh Nguyễn Thành C đi qua đề nghị mở nhạc nhỏ lại thì giữa L và anh C có lời qua tiếng lại. L dùng tay tát anh C 01 (một) cái vào mặt thì anh C bỏ về. L cầm 01 (một) vỏ chai bia đứng trước cửa nhà ném về phía cổng nhà trọ của anh C làm vỏ chai bị vỡ văng trúng vào chân của anh Nguyễn Hữu Q đang đứng ở đường nên giữa L và anh Q xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. L vào nhà lấy 01 (một) cái cà-lê bằng kim loại dài khoảng 30cm ra đuổi đánh anh Q. Anh Q bỏ chạy về phía trước nhà số 28/31/246 đường HV, phường AC, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghe ồn ào, Ngô Q Đ cầm 01 (một) đũa gỗ tròn dài 80cm, đường kính 2,4cm chạy ra xem. Lúc này, anh ruột của anh Q là Nguyễn Hữu H đang ở trong nhà cũng chạy ra. Thấy anh Q bị L đuổi đánh nên anh H nhặt 01 (một) cục đá bên đường ném về phía L và Đ đang đứng nhưng không trúng ai. Tiếp đó, anh H nhặt 01 (một) đũa tre tiến về phía L và Đ đang đứng cạnh tường rào nhà số 28/31/246 đường HV, phường AC, thành phố H thì hai bên đánh nhau. L cầm cà lê, Đ cầm đũa gỗ đánh anh H gây thương tích ở vùng mắt và cẳng tay. Do bị L và Đ đánh nên anh H ngồi xuống hai tay ôm đầu; thấy vậy anh Q chạy đến dùng tay đánh vào mặt Đ một cái rồi bỏ chạy. Đ cầm đũa đuổi đánh anh Q nhưng không kịp. Còn L vào nhà lấy 01 (một) cây rựa bằng kim loại không có cán, dài khoảng 50cm, lưỡi rộng khoảng 07cm ra đứng trước đường hăm dọa.

Anh Nguyễn Hữu H được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Trung ương Huế từ ngày 17/11/2015 đến ngày 25/11/2015 ra viện.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 358-15/TgT ngày 24/11/2015 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Hữu H như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương rách da mi mắt phải, quanh mắt trái/chấn thương đụng dập vùng mắt và kết mạc hai bên, vết thương mào trái/đa chạm thương cánh cẳng tay hai bên/chấn thương gãy đốt 1 ngón 5 bàn tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: Đa chấn thương rách da mi mắt phải, quanh mắt trái/đa chạm thương cánh cẳng tay hai

bên đang còn điều trị: 3%; chấn thương gãy đốt 1 ngón 5 bàn tay trái đang còn điều trị: 4%; chấn thương đụng dập vùng mắt và kết mạc mắt hai bên, vết thương mày trái đang còn điều trị, hiện tại chưa đánh giá được di chứng chức năng, chưa xếp tỷ lệ. Tỷ lệ tổn thương chung hiện tại: 7% (bảy phần trăm).

3. Vật gây: Vật tày.”

Ngày 07/01/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục trưng cầu giám định bổ sung thương tích của anh Nguyễn Hữu H.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 08-15/TgT ngày 12/01/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của anh Nguyễn Hữu H như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương vùng mày trái để lại sẹo xấu ảnh hưởng chức năng, chấn thương hai mắt gây giảm thị lực mắt trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở vùng mày trái và mắt trái hiện tại là 11% (mười một phần trăm) (đã loại trừ tỷ lệ bệnh lý đục thủy tinh thể).

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể đã được giám định tại bản giám định số 358-15/TgT ngày 24/11/2015 là 7%.

3. Tỷ lệ tổn thương chung hiện tại: 17% (mười bảy phần trăm)”.

Vụ án đã được Tòa án nhân dân thành phố Huế xét xử tại bản án số 92/2016/HSST ngày 06/5/2016. Bị cáo, người bị hại đã kháng cáo bản án sơ thẩm này.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 08/8/2016, bị cáo Ngô Hữu L có đơn đề nghị tiến hành trưng cầu giám định lại thương tích của anh Nguyễn Hữu H.

* Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 560/C54C(Đ5) ngày 20/10/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại ĐN kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Hữu H như sau:

Sẹo vùng trán - cung mày trái, không ảnh hưởng thẩm mỹ và chức năng: 2%; Sẹo mi trên mắt phải, không ảnh hưởng thẩm mỹ và chức năng: 1% ; Gãy đốt 1 ngón V tay trái, đã can xương, cong: 2%; Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương quy định tại Thông tư số 20/2014/TT/BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Hữu H tại thời điểm giám định là: 5% (năm phần trăm). Hiện tại hai mắt của anh Nguyễn Hữu H được chẩn đoán: Theo dõi bệnh lý Glaucoma. Không có tổn thương thực thể liên quan đến chấn thương.

Ngày 14/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án. Bản án hình sự phúc thẩm số 139/2016/HSPT ngày 14/12/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã tuyên hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 92/2016/HSST ngày 06/5/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Huế để điều tra, xét xử lại.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 60-17/TgT ngày 13/3/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Ngô Hữu L như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: chàm thương phần mềm vùng mặt trong cánh tay phải không để lại dấu vết.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung do thương tích gây nên hiện tại là: 0%.

3. Vật gây: vật tày”.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số 61-17/TgT ngày 13/3/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của Ngô Q Đ như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: đa chàm thương phần mềm cơ thể.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể chung do thương tích gây nên hiện tại là: 2%.

3. Vật gây: vật tày”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 176/2017/HSST ngày 23/8/2017, Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Bị cáo Ngô Hữu L 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 16/12/2015 đến ngày 29/01/2016.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Q Đ 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên bản án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Q Đ cho Ủy ban nhân dân phường AC, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/9/2017, bị cáo Ngô Hữu L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Với các lý do:

1. Về kết quả giám định làm căn cứ xác định tỉ lệ thương tật của người bị hại Nguyễn Hữu H là 17% là không khách quan và thiếu cơ sở về khoa học pháp lý vì di chứng giám thị lực của mắt trái (kể cả mắt phải) của anh H là do bệnh lý mà không có mối quan hệ nhân quả với hành vi của bị cáo gây ra;

2. Người bị hại Nguyễn Hữu H đã ném đá và dùng đũa gỗ để đánh các bị cáo; cả hai bên đều xông vào đánh nhau và các bị cáo L, Q cũng bị thương tích

nhưng đã từ chối giám định và không yêu cầu khởi tố đối với hành vi của người bị hại nên trong vụ án này thì người bị hại cũng có lỗi. Do vậy, không thể nói hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này có tính chất côn đồ khi người bị hại cũng có lỗi.

Ngày 06/9/2017, người bị hại Nguyễn Hữu H kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với hai bị cáo và không cho bị cáo Ngô Quốc Đức được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu ý kiến:

Hành vi của các bị cáo Ngô Hữu L, Ngô Quốc Đức là nguy hiểm cho xã hội, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại. Cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 điều 104 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo là đúng người đúng tội. Xét các bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần cho người bị hại, thành khẩn khai báo. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xử bị cáo Ngô Hữu L 01 năm 3 tháng tù là nhẹ nên đề nghị tăng thêm mức hình phạt từ 03 tháng đến 06 tháng tù; bị cáo Ngô Quốc Đức 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo là thỏa đáng nên giữ nguyên.

Người bào chữa cho bị cáo Ngô Hữu L đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá các kết quả giám định một cách khách quan. Trong trường hợp này do có lỗi của người bị hại nên Tòa án nhân dân thành phố H xác định bị cáo Ngô Hữu L phạm tội có tính chất côn đồ và không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo Ngô Hữu L được hưởng án treo.

Bị cáo Ngô Hữu L thống nhất với quan điểm bào chữa của luật sư; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Ngô Q Đ đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bị hại Nguyễn Hữu H giữ nguyên ý kiến như đơn kháng cáo, đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo và không cho bị cáo Ngô Quốc Đức được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư và các bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Đã có cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ, ngày 17/11/2015, tại ngõ 31 kiệt 246 Hùng Vương, phường AC, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, do mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt, Ngô Hữu L dùng 01 (một) cà lê bằng kim loại và Ngô Q Đ dùng 01 (một) dùi gỗ xâu ẩu với anh Nguyễn Hữu H dùng 01 (một) dùi tre, hậu quả anh Nguyễn Hữu H bị đánh vào mắt trái, phải, cằm tay, bàn tay trái gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể 17%.

Xét kháng cáo của bị cáo Ngô Hữu L và người bị hại Nguyễn Hữu H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Đối với quan điểm tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Ngô Hữu L:

Về kết quả giám định làm căn cứ xác định tỉ lệ thương tật của người bị hại Nguyễn Hữu H, thấy rằng: Tại kết luận giám định pháp y ngày 24/11/2015 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế có nêu rõ: "...Chấn thương đụng dập vùng mắt và kết mạc mắt hai bên, vết thương mày trái đang còn điều trị, hiện tại chưa đánh giá được di chứng chức năng, chưa xếp tỷ lệ", do vậy, Kết luận giám định pháp y ngày 12/01/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã bổ sung kết luận về tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở vùng mày trái và mắt trái là 11% sau khi đã điều trị và đã loại trừ tỷ lệ bệnh lý đục thủy tinh thể nên xác định tỷ lệ tổn thương chung tại thời điểm giám định là 17%. Tỷ lệ tổn thương này là căn cứ xác định trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo L, Đ như án sơ thẩm đã xác định là đúng pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo L đã thực hiện một chuỗi hành vi xuyên suốt, kéo dài từ việc chửi bới, tát anh C, ném vỏ chai bia ra đường vỡ chai bia trúng chân anh Q, dùng mỏ lết đánh vào người anh H gây thương tích và sau đó dùng rựa để hăm dọa anh em anh H, Q trong khi anh H đang bị thương tích cần phải đưa đi cấp cứu. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày, trong một thời gian ngắn bị cáo L đã vô cớ lần lượt sử dụng 03 loại hung khí nguy hiểm để dọa nạt, thực hiện hành vi phạm tội gây thương tích cho người bị hại và uy hiếp những người trước đó không hề có mâu thuẫn với bị cáo. Điều này đã thể hiện tính côn đồ, hung hãn, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, nên không có căn cứ chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư.

Đối với người bị hại là anh Nguyễn Hữu H, mặc dù tại phiên tòa hôm nay anh H không thừa nhận hành vi ném đá và cầm dùi đánh trả nhưng căn cứ các vết thương để lại trên cơ thể của các bị cáo L, Đ; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và lời khai của những người làm chứng nên có đủ cơ sở xác định: Khi thấy sự việc mâu thuẫn giữa bị cáo L và anh Q, anh H đã không can ngăn mà có hành vi nhặt đá ném và cầm dùi xông vào cùng đánh nhau nên cũng có lỗi trong vụ án này. Nhưng do hành vi của người bị hại chưa đến mức phải chịu truy cứu trách nhiệm hình sự và thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính cũng đã hết nên cơ quan điều tra không truy cứu xử lý là đúng đắn, anh H cũng cần phải thấy rõ sai phạm này của mình. Tuy nhiên, không vì người bị hại cũng có lỗi mà hành vi có tính chất côn đồ của bị cáo L bị loại trừ như quan điểm bào chữa của luật sư.

Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố H kết án bị cáo Ngô Hữu L về tội "Cố ý gây thương tích" với các tình tiết quy định tại điểm a, i khoản 1 nên định khung tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng với quy định của pháp luật.

[2] Đối với bị cáo Ngô Q Đ là người dùng dùi gỗ cũng là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh H, tuy nhiên tính chất, mức độ hành vi của Đ

chưa đến mức côn đồ, nên Tòa án nhân dân thành phố H kết án bị cáo Ngô Quốc Đức về tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết quy định tại điểm a khoản 1 nên định khung tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Các bị cáo Ngô Hữu L, Ngô Q Đ là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng do xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác nên dẫn đến việc phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những gây thương tích cho anh H mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Ngô Hữu L: Trong vụ án này, bị cáo Ngô Hữu L có vai trò chính, hành vi gây thương tích thể hiện tích chất côn đồ, coi thường pháp luật. Với hành vi của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần thiết phải cách ly bị cáo L ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự nhưng cho rằng không có cơ sở để xác định lỗi của người bị hại là thiếu sót. Do vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo L cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, mức án đối với bị cáo Ngô Hữu L 01 năm 03 tháng tù, là thỏa đáng, đúng pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Hữu L, cũng như phần kháng cáo đề nghị tăng hình phạt của người bị hại và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa mà cần giữ nguyên mức án đối với bị cáo L là đúng đắn và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Ngô Q Đ có vai trò thứ yếu, trong quá trình xâu ầu cũng bị phía bị hại gây thương tích, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, bị cáo Đ còn có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, đảm bảo đủ các điều kiện cho hưởng án treo. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Quốc Đức và có phần lỗi của người bị hại, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, nên việc Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là có cơ sở, đúng pháp luật. Do vậy, không chấp nhận phần kháng cáo của người bị hại đề nghị tăng hình phạt và không cho bị cáo Ngô Quốc Đức được hưởng án treo, chấp nhận như ý kiến đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo Đ là đúng đắn và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Mặt khác, theo hướng dẫn tại điểm h, khoản 2 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Q hội, do mức hình phạt cao nhất quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là nhẹ hơn mức hình phạt cao nhất quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do vậy, trong trường hợp này phải thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội, đảm bảo nguyên tắc có lợi cho các bị cáo.

Ngoài ra, tại phần quyết định của bản án sơ thẩm không xác định rõ các bị cáo phạm vào điểm nào của khoản 1 làm cơ sở cho định khung tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót nên Hội đồng xét xử cần bổ sung.

Án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Ngô Hữu L không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Ngô Hữu L; không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Nguyễn Hữu H; sửa một phần về áp dụng pháp luật, giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo.

- Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Q hội; điểm a, i khoản 1, khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Hữu L 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 16/12/2015 đến ngày 29/01/2016.

- Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Q hội; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Q Đ 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên bản án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Q Đ cho Ủy ban nhân dân phường AC, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Ngô Hữu L không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại ĐN;
- VKSNDCC tại ĐN;
- VKSND tỉnh TTH;
- Sở Tư pháp tỉnh TTH;
- Phòng PV27 CA tỉnh TTH;
- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- C an thành phố H;
- Chi cục THA thành phố H;
- UBND phường AC;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA; Tổ HCTP; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Trọng